TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/DS - ST
Ngày: 02/8/2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1 - TỈNH T2

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mã Siêu.

Ông Vũ Văn Quảng.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên toà***: Bà Trần Quỳnh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 54/2024/TLST- DS ngày 06/12/2023 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16A/2024/QĐXXST-DS ngày 10/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2024/QĐST-DS ngày 03/7/2024 giữa :

- *Nguyên đơn*: - Nguyên đơn**:** Ngân hàng V.

Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B

Chức danh: Trưởng phòng xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng x tòa nhà VH, xy DVH, C, thành phố H.

Người được ủy quyền lại: Ông Bùi Nguyên Th - Cán bộ ngân hàng

- Bị đơn: Ông Tô Quốc H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ dân số x, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2.

Bà Phạm Thị Lan H1, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ dân số x, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2.

(Ông Th có mặt; Ông H, bà H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng V do người đại diện theo ủy quyền ông Bùi Nguyên Th trình bày:

- Ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 có quan hệ vay vốn với Ngân hàng V theo Hợp đồng tín dụng LN2205145765553 ngày 03/6/2022 với số tiền giải ngân: 350.000.000 đồng. Lãi suất tại thời điểm giải ngân 9.3 %/ năm. Lãi suất này chỉ áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm, mức điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở VNĐ của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,6%. Mục đích vay: Thanh toán mua xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10 Sedan1.2AT sản xuất năm 2022 mới 100% phục vụ mục đích đi lại của khách hàng. Thời hạn vay là 96 tháng từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Lãi quá hạn bừng 150% lãi trong hạn. Để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng, ông H, bà H1 đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2205145765553 ngày 03/6/2022: 01 xe ô tô con, nhãn hiệu Hyundai Grand I10, số khung x, số máy y, biển số x. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng ông H và bà H1 đã trả được nợ gốc là 36.450.000đồng và nợ lãi là 21.633.069 đồng. Hiện nay, ông H, bà H1 còn nợ khoản vay trên là 392.397.163 đồng (nợ gốc là 313.550.000 đồng và nợ lãi là 78.847.163 đồng) tính đến ngày 02/8/2024.

- Ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 có quan hệ vay vốn với Ngân hàng V theo Hợp đồng tín dụng số LN2207226295972 ngày 27/7/2022 với số tiền giải ngân: 925.000.000 đồng. Lãi suất tại thời điểm giải ngân 9.7 %/ năm. Lãi suất này chỉ áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm, mức điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở VNĐ của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,4%. Mục đích vay: Thanh toán mua xe ô tô nhãn hiệu Kia sportage sản xuất năm 2022 mới 100% phục vụ mục đích đi lại của khách hàng. Thời hạn vay là 96 tháng từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng, ông H, bà H1 đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2207226295972 ngày 27/7/2022: 01 xe ô tô con, nhãn hiệu Kia, số loại Sportage, số khung y, số máy x, biển số y. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng ông H và bà H1 đã trả được nợ gốc là 81.616.039 đồng và nợ lãi là 57.992.196 đồng. Hiện nay ông H, bà H1 còn nợ khoản vay trên là 1.090.817.979 đồng (nợ gốc là 843.383.961 đồng và nợ lãi là 247.434.018 đồng) tính đến ngày 02/8/2024.

- Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 02/6/2022 (LD2215700619) số tiền vay là 200.000.000đồng. Thời hạn vay là 36 tháng từ ngày giải ngân vốn đầu tiên (06/6/2022). Mục đích vay: tiêu dùng. Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 20%/năm. Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng ông H và bà H1 đã trả được nợ gốc là 44.644.482 đồng và nợ lãi là 33.983.713 đồng.

Hiện nay ông H, bà H1 còn nợ khoản vay trên là 219.671.606 đồng (nợ gốc là 155.355.518 đồng và nợ lãi là 64.316.088 đồng) tính đến ngày 02/8/2024.

- Theo giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành bà sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản đảm bảo, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 01/10/2021 (319-P-1756050). Hạn mức đề nghị là 20.000.000đồng. Loại thẻ: MC Stepup. Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân. Ông H và bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng. Hiện nay ông H, bà H1 còn nợ khoản vay trên là 31.594.321 đồng (nợ gốc là 17.388.149 đồng và nợ lãi là 14.206.172 đồng) tính đến ngày 02/8/2024.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng giữa Ngân hàng V với ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 được một thời gian thì ông H và bà H1 không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng. Khi đến hạn trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện, trực tiếp gặp ông H để đôn đốc trả nợ và thực hiện đúng cam kết trong Hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên, ông H và bà H1 không trả nợ đúng hạn cho Ngân hàng V. Nay Ngân hàng V khởi kiện buộc ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 phải trả cho Ngân hàng V; Tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 02/8/2024 là: 1.734.481.068 đồng; gồm (Tiền nợ gốc là: 1.329.677.628 đồng; Lãi trong hạn là: 404.803.441 đồng). Ông H, bà H1 phải chịu lãi suất theo Hợp đồng cho vay đã ký đến ngày ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 thực tế thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng V.

Nay Ngân hàng V đề nghị Tòa án nhân dân huyện T1 giải quyết các yêu cầu sau:

1) Buộc ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 phải trả cho Ngân hàng V các khoản tiền sau:

- Số tiền nợ gốc là: 1.329.677.628 đồng (Một tỷ ba trăm hai mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi tám đồng);

- Tiền lãi trong hạn là: 404.803.441 đồng (Bốn trăm linh bốn triệu tám trăm linh ba nghìn bốn trăm bốn mươi mốt đồng).

Tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 02/8/2024 ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 phải trả cho Ngân hàng là: : 1.734.481.068 đồng (Một tỉ bảy trăm ba mươi tư triệu bốn trăm tám mươi mốt nghìn không trăm sáu mươi tám đồng).

2) Trong trường hợp ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V thì Ngân hàng đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô con, nhãn hiệu Hyundai Grand I10, số khung x, số máy y, biển số x theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2205145765553 ngày 03/6/2022 và 01 xe ô tô con, nhãn hiệu Kia, số loại Sportage, số khung y, số máy x, biển số y theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2207226295972 ngày 27/7/2022 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại bản tự khai ngày 26/01/2024 bị đơn ông Tô Quốc H trình bày: Ông thừa nhận toàn bộ khoản nợ như Ngân hàng V khởi kiện tại Tòa án. Do kinh tế khó khăn nên tôi không thanh toán được cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện quan điểm của ông là đề nghị Ngân hàng cho ông thời gian để ông lo tiền trả nợ cho Ngân hàng. Nếu không trả

được nợ thì Ngân hàng có quyền phát mại tài sản đảm bảo của ông. Ông có nguyện vọng xin trả nợ gốc và xin toàn bộ nợ lãi.

Tại biên bản xác minh ngày 09/4/2024, Công an thị trấn T1, huyện T1 cung cấp như sau: Bà Phạm Thị Lan Lương, sinh năm 1996 có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố số 01, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2. Hiện nay bà H1 không sinh sống tại tổ dân phố số 01, bà H1 chuyển đi không khai báo với địa phương, địa phương không nắm được hiện nay bà H1 sinh sống, cư trú ở đâu. Công an thị trấn T1 cung cấp để Tòa án làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tống đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và tham gia phiên tòa. Bị đơn đã có lời khai tại Tòa án nhưng không tham gia phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V. Buộc ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 phải trả nợ cho Ngân hàng V số tiền gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Trường hợp ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 không trả được nợ cho Ngân hàng V thì Ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2205145765553 ngày 03/6/2022 và Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2207226295972 ngày 27/7/2022.

Về án phí: ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Ngân hàng V là tổ chức tín dụng, có đăng ký kinh doanh và có mục đích lợi nhuận. Ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 ký hợp đồng tín dụng vay vốn tại Ngân hàng, tuy nhiên mục đích vay của ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 là để mua xe ôtô phục vụ việc đi lại cho gia đình không vì mục đích lợi nhuận. Do vậy, đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng. Bị đơn là ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 cư trú tại huyện T1, tỉnh T2. Vì vậy, theo quy định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án "Tranh chấp hợp đồng

tín dụng" giữa Ngân hàng V với ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

[1.2]. Về việc vắng mặt của bị đơn: Bị đơn là ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. *Về yêu cầu khởi kiện đòi tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn của Ngân hàng V.*

Xét thấy, ngày 03/6/2022, ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 đã ký Hợp đồng tín dụng LN2205145765553 với Ngân hàng V để vay của Ngân hàng số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Mục đích vay: Thanh toán mua xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10 Sedan1.2AT sản xuất năm 2022 mới 100% phục vụ mục đích đi lại của khách hàng. Lãi suất tại thời điểm giải ngân 9.3 %/ năm. Lãi suất này chỉ áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãu nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm, mức điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở VNĐ của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,6%. Ngày 27/7/2022 ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 đã ký Hợp đồng tín dụng số LN2207226295972 với Ngân hàng V để vay của Ngân hàng số tiền 925.000.000đồng (chín trăm hai mươi lăm triệu đồng). Mục đích vay: Thanh toán mua xe ô tô nhãn hiệu Kia sportage sản xuất năm 2022 mới 100% phục vụ mục đích đi lại của khách hàng. Lãi suất tại thời điểm giải ngân 9.7 %/ năm. Lãi suất này chỉ áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm, mức điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở VNĐ của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,4%. Ngày 02/6/2022 ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 có ký với Ngân hàng V Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử LD2215700619 số tiền vay là 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng). Mục đích vay: tiêu dùng. Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 20%/năm. Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Ngày 01/10/2021 ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 đã ký giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành bà sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản đảm bảo, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 01/10/2021 (319-P-1756050) với Ngân hàng V số tiền vay 20.000.000đồng. Loại thẻ: MC Stepup. Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân. Lãi suất cho vay áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do Ngân hàng V quy định qua các thời kỳ.

Việc ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 ký kết hợp tín dụng với Ngân hàng V để vay vốn tại Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện, lãi suất và các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hợp đồng tín dụng số LN2205145765553 ngày 03/6/2022 , LN2207226295972 ngày 27/7/2022, Hợp đồng LD2215700619 ngày 02/6/2022 và giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành bà sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không

tài sản đảm bảo, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 01/10/2021 (319-P-1756050) là hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ông H, bà H1 đã trả được cho Ngân hàng số tiền gốc là 155.420.521 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi nghìn năm trăm hai mươi mốt đồng) và số tiền nợ lãi là 133.608.978 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu sáu trăm linh tám nghìn chín trăm bảy mươi tám đồng). Mặc dù các khoản vay của ông H, bà H1 theo các Hợp đồng tín dụng là chưa hết hạn. Tuy nhiên theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay LN2207226295972 ngày 27/7/2022 thì kỳ hạn trả nợ gốc vào ngày 05 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/9/2022. Số tiền nợ gốc bên vay phải trả mỗi kỳ là 9.635.000đồng (chín triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng) chia làm 96 kỳ. Kỳ hạn trả nợ lãi được trả hàng tháng vào ngày 05 theo dư nợ gốc thực tế. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay LN2205145765553 ngày 03/6/2022 thì kỳ hạn trả nợ gốc vào ngày 10 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 10/7/2022. Số tiền nợ gốc bên vay phải trả mỗi kỳ là 3.725.000đồng (ba triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) chia làm 96 kỳ. Kỳ hạn trả nợ lãi được trả hàng tháng vào ngày 10 theo dư nợ gốc thực tế. Nếu ông H, bà H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo như cam kết nêu trên thì Ngân hàng được quyền chấm dứt việc cho vay và thu hồi toàn bộ vốn vay.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng với Ngân hàng, từ tháng 5/2023 ông H, bà H1 không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo cam kết đã thỏa thuận trong các Hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu ông H, bà H1 thu xếp để trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng nhưng không có kết quả. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng V về việc buộc ông H, bà H1 phải trả nợ cho Ngân hàng các khoản nợ gồm: Số tiền nợ gốc là: 1.329.677.628 đồng (Một tỷ ba trăm hai mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi tám đồng); Tiền lãi trong hạn là: 404.803.441 đồng (Bốn trăm linh bốn triệu tám trăm linh ba nghìn bốn trăm bốn mươi mốt đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 280, Điều 357, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.2. Đối với yêu cầu của Ngân hàng V về việc đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con, nhãn hiệu Hyundai Grand I10, số khung x, số máy y, biển số x và 01 xe ô tô con, nhãn hiệu Kia, số loại Sportage, số khung y, số máy x, biển số y.

Xét thấy, để đảm bảo cho khoản tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số LN2205145765553 ngày 03/6/2022 LN2207226295972 ngày 27/7/2022, Hợp đồng LD2215700619 ngày 02/6/2022 và giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành bà sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản đảm bảo, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 01/10/2021 (319-P-1756050) tại Ngân hàng V - Chi nhánh T2 thì ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản LN2205145765553 ngày 03/6/2022 và Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2207226295972 ngày 27/7/2022 để thế chấp tài sản thuộc quyền sở hữu và sử dụng của mình là 01 xe ô tô con, nhãn hiệu Hyundai Grand I10, số khung x, số máy y, biển số x; Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: y, biển kiểm soát: x do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh T2 cấp ngày 03/6/2022, mang tên ông Tô Quốc H và 01 xe ô tô con, nhãn hiệu Kia, số loại Sportage, số khung y, số máy x, biển

số y; Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: x, biển kiểm soát: y do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh T2 cấp ngày 27/7/2022, mang tên ông Tô Quốc H. Các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đều thuộc quyền sở hữu và sử dụng của anh H, chị Hương, các nội dung trong hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hợp đồng thế chấp tài sản LN2205145765553 ngày 03/6/2022 và Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2207226295972 ngày 27/7/2022 có hiệu lực pháp luật. Khi đến hạn trả nợ theo Hợp đồng, ông H, bà H1 đã không thực hiện được đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng V về việc đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản LN2205145765553 ngày 03/6/2022 và Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2207226295972 ngày 27/7/2022 là phù hợp với quy định tại các Điều 299, Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V được Tòa án chấp nhận. Vì vậy, Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với tổng số tiền ông H, bà H1 phải trả cho Ngân hàng là 1.734.481.068 đồng (Một tỉ bảy trăm ba mươi tư triệu bốn trăm tám mươi mốt nghìn không trăm sáu mươi tám đồng) như sau: (36.000.000đồng + 3% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 800.000.000 đồng) = 64.034.000 đồng (Sáu mươi tư triệu không trăm ba mươi tư nghìn đồng).

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Khoản 1 điều 8, khoản 1 điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V. Buộc ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 phải trả cho Ngân hàng V các khoản nợ sau:

- Số tiền nợ gốc là: 1.329.677.628 đồng (Một tỷ ba trăm hai mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi tám đồng);

- Tiền lãi trong hạn là: 404.803.441 đồng (Bốn trăm linh bốn triệu tám trăm linh ba nghìn bốn trăm bốn mươi mốt đồng).

Tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn tính đến ngày 02/8/2024 ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 phải trả cho Ngân hàng là: **1.734.481.068 đồng (Một tỉ bảy trăm ba mươi tư triệu bốn trăm tám mươi mốt nghìn không trăm sáu mươi tám đồng)**

" Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật".

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 không trả nợ cho Ngân hàng V thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện T1 phát mại tài sản thế chấp của ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 theo Hợp đồng thế chấp tài sản LN2205145765553 ngày 03/6/2022 và Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2207226295972 ngày 27/7/2022 là: 01 xe ô tô con, nhãn hiệu Hyundai Grand I10, số khung x, số máy y, biển số x, mang tên Tô Quốc H và 01 xe ô tô con, nhãn hiệu Kia, số loại Sportage, số khung y, số máy x, biển số y, mang tên Tô Quốc H.

3. Về án phí: Ông Tô Quốc H và bà Phạm Thị Lan H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 64.034.000 đồng (Sáu mươi tư triệu không trăm ba mươi tư nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng) theo biên lai thu số 0002538 ngày 05/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh T2.

" *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự".*

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/8/2024).

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THDS huyện T1;
- Phòng KTNV và THAHS TAND tỉnh T2;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Ngọc Huyền